

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Hải Nam.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 957/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1976; thường trú: Ấp A, xã V, huyện L, tỉnh H; Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1976; thường trú: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/10/2020, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Thu T trình bày:***

Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống từ ngày 10/3/1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, cách

dạy dỗ con cái. Bà T và ông P hiện không có tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Từ năm 2005 cho đến nay bà T và ông P đã ly thân, ông P về BD sinh sống không còn sống chung với bà T.

Bà T xác định không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P.

Quá trình chung sống bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1998 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

*\* Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để yêu cầu ông Nguyễn Thanh P cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/01/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 19/4/2021 và ngày 10/5/2021 nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P; ông P có hộ khẩu thường trú tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh BD nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Thu T vắng mặt đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh P vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“1. Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.*

Vì vậy, việc chung sống của bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1998 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 40, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu T đối với ông Nguyễn Thanh P về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh P.

1.2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1998 đã thành niên các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu số: 0048902 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- CCTHADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Hải Nam**